

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ &
TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
Số: 07/CBTT-VNTT/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam

Mã chứng khoán: TTN

Trụ sở chính: 21 VSIP II, đường số 1, Khu công nghiệp VSIP II, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Giang Quốc Dũng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại công bố thông tin: Định kỳ

Điện thoại: (0274).2220339

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 12/4/2019 tại địa chỉ: <http://vntt.com.vn/codong/dh-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Bình Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2019

Người thực hiện công bố thông tin

Tổng Giám đốc



GIANG QUỐC DŨNG

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 12/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp số 01/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2019 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (các báo cáo đính kèm theo tài liệu Đại hội).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

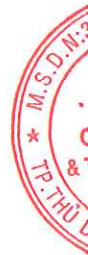
Điều 2. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2018

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% TH 2018/ KH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	267,500	283,445	106%
2	Tổng chi phí	213,500	219,733	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	54,000	63,712	118%
4	Lợi nhuận sau thuế	43,200	50,564	117%

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019; Phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.



1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% KH 2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	283,445	337,000	118.9%
2	Tổng chi phí	219,733	239,300	108.9%
3	Lợi nhuận trước thuế	63,712	97,700	153.3%
4	Lợi nhuận sau thuế	50,564	78,000	154.3%

2. Phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

a. Phân phối lợi nhuận năm 2018: Theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh Công ty lỗ lũy kế từ các năm trước còn lại là 56,323 triệu đồng, do đó toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 50,695 triệu đồng sẽ được dùng để bù đắp lỗ lũy kế.

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		78,000
2	Bù lỗ lũy kế các năm trước		5,628
3	Quỹ đầu tư phát triển	20%	15,600
4	Quỹ khen thưởng – phúc lợi	5%	3,900
5	Quỹ phát triển KH-CN	10%	7,800
6	Thù lao HĐQT + BKS	1%	780
7	Khen thưởng Ban Điều hành	1%	780
8	Chia cổ tức 15%/VĐL		36,727
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		6,785

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 4. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 như sau:

1. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018 như sau:
 - Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng/thành viên
 - Ban kiểm soát:
 - o Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng

- o Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng
 - Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2019 như sau:
- Theo kế hoạch kinh doanh năm 2019, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2019 bằng 1% x Lợi nhuận sau thuế và không quá 800.000.000 đồng.
 - Căn cứ vào số trích thực tế, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức chi trả cho từng thành viên.
 - Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
 - Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (Tờ trình đính kèm tài liệu Đại hội).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 6. Thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty VNTT và Công ty NTT Việt Nam, chi tiết như sau:

- a. Mục tiêu hoạt động: Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ wifi đám mây
- b. Tổng vốn đầu tư: 3.766.071.914.000 (bằng chữ: ba nghìn bảy trăm sáu mươi sáu tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, chín trăm mười bốn nghìn Việt Nam đồng).
- c. Nguồn vốn đầu tư:

ĐVT: Đồng

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	
1	Công ty NTT Việt Nam	1.758.823.550.000	79.946.525	47
2	Công ty VNTT	2.007.248.364.000	91.238.562	53

- d. Phân chia 50/50 doanh thu dịch vụ truy nhập internet và dịch vụ wifi đám mây.
- e. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: Từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án “Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa VNTT-NTTV” (28/11/2018) đến ngày 31/12/2033 (15 năm).
 - Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
 - Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 7. Thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm chức vụ Tổng giám đốc Công ty năm 2019 (Tờ trình đính kèm tài liệu Đại hội).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 và danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 (Đính kèm công văn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022) như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2017-2022) đối với Ông Nguyễn Văn Hiệu kể từ ngày 12/4/2019.
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017-2022) đối với Bà Võ Thị Thanh Hương kể từ ngày 12/4/2019.

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022:

1. Bà. Võ Thị Thanh Hương
2. Ông. Huỳnh Quang Hải

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:

1. Đặng Thanh Hưng
 - Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
 - Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, niêm yết bổ sung cổ phiếu, thay đổi điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

9.1 Mục đích phát hành:

Nhằm mục đích tái cấu trúc tài chính và bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư dự án nhằm mục đích phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty thời gian tới, Công ty có kế hoạch phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 244,85 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng trong năm 2019, cụ thể như sau:

- Tái cấu trúc tài chính và bổ sung nguồn vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với đối tác NTT Nhật Bản;
- Đầu tư dự án Data center thứ 2 nhằm mục đích phát triển năng lực kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

9.2 Phương án phát hành cổ phiếu theo hình thức riêng lẻ

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu (SLCP) lưu hành: 24.485.000 cổ phiếu
- SLCP phát hành: tối đa 15.515.000 cổ phiếu (trương đương 63,3% VDL tại thời điểm phát hành và 38,7% VDL sau phát hành)
- Giá phát hành: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT đàm phán và quyết định mức giá chào bán cho nhà đầu tư theo hình thức riêng lẻ, nhưng không thấp hơn mệnh giá và không thấp hơn giá trị sổ sách Công ty theo BCTC gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cho UBCKNN
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn nhà đầu tư chào bán cổ phần.
- Số lượng nhà đầu tư chào bán: dưới 100 nhà đầu tư và đáp ứng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tại thời điểm phát hành
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019-2020, sau khi được chấp thuận của ĐHĐCĐ và cơ quan chức năng có thẩm quyền; và có thể thực hiện trong một lần hoặc nhiều lần tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 400.000.000.000 đồng

9.3 Thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để tái cấu trúc tài chính và bổ sung nguồn vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với đối tác NTT Nhật Bản và đầu tư dự án Data center thứ 2 nhằm mục đích phát triển năng lực kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành.

9.4 Thông qua việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong bản Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế phát hành thành công theo phương án phát hành nêu trên.

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi điều lệ đối với phần vốn tăng thêm sau đợt phát hành và ủy quyền cho HĐQT quyết định các công việc liên quan đến việc sửa đổi điều lệ cho phù hợp với quy định của Pháp luật.

9.5 Thông qua việc lưu ký và đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm thành công tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.



9.6 Điều chỉnh, đăng ký phong tỏa tạm thời, đăng ký giải tỏa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT được toàn quyền quyết định đối với việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài, đăng ký và thực hiện phong tỏa tạm thời tỷ lệ sở hữu nước ngoài, đăng ký và thực hiện giải tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài với cơ quan chức năng có thẩm quyền bao gồm nhưng không giới hạn Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán trong quá trình đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc / và thời điểm khác nếu thấy cần thiết.

9.7 Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các công việc liên quan khác như sau:

- Quyết định thời điểm phát hành, chỉnh sửa phương án phát hành (nếu cần) và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt phát hành, lưu ký và đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thành công của đợt phát hành;
- Quyết định lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư được mua (“Nhà đầu tư”) và số lượng cổ phiếu được mua đối với đợt chào bán riêng lẻ, trên cơ sở đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cho cổ đông và Công ty; Quyết định giá phát hành cho nhà đầu tư;
- Quyết định phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;
- Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt phát hành.
 - Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 87,6%
 - Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 12,4%

Điều 10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022, với danh sách trúng cử cụ thể như sau:

1. Danh sách trúng cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông. Huỳnh Quang Hải	15,939,112	100,08%
2	Bà. Võ Thị Thanh Hương	15,843,932	99,48%

Thông qua chức danh Phó Chủ tịch HĐQT là Ông Huỳnh Quang Hải

2. Danh sách trúng cử bổ sung thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông. Đặng Thanh Hưng	15,876,772	99,68%

Thông qua chức danh Trưởng ban kiểm soát là Đặng Thanh Hưng

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam vào lúc 11 giờ 55 phút, ngày 12/04/2019./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**



Giang Quốc Dũng



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VNTT)

Trụ sở chính: 21 VSIP 2, Đường số 1, Khu công nghiệp VSIP 2, Phường Hòa Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700861497 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/01/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/4/2017.

Hôm nay, ngày 12 tháng 04 năm 2019, lúc 9 giờ 00 phút tại Khách sạn Becamex (Thành phố mới), B2, Đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam được tiến hành với các nội dung sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Và cổ đông Công ty.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

Đại hội nghe Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội với kết quả sau:

- Số lượng cổ đông theo danh sách tính đến ngày 18/03/2019 là: 2.266 cổ đông, tương đương 24.485.000 cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền là 210 cổ đông, đại diện số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền là 16.129.650 cổ phần, chiếm 65,88 % vốn điều lệ.
- Số lượng cổ đông vắng mặt là 2.056 cổ đông, đại diện số cổ phần nắm giữ là 8.355.350 cổ phần, chiếm 34,12 % vốn điều lệ.

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 141 về “Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông” của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty hiện hành, số lượng cổ đông họp dự đại diện 210 cổ phần, tương đương 65,88 % số cổ phần có quyền biểu quyết, đã đủ điều kiện tiến hành đại hội.

3. Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết đạt 100% bao gồm các Tờ trình sau:
- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.
 - Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019; Phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
 - Tờ trình thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2019.
 - Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty.
 - Tờ trình thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa VNTT - NTTV (BCC).
 - Tờ trình thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm chức vụ Tổng giám đốc Công ty năm 2019.
 - Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.
 - Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, niêm yết bổ sung cổ phiếu, thay đổi điều lệ Công ty.
4. Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban bầu cử và Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%, cụ thể:

4.1. Chủ tọa đoàn:

- 1) Ông Giang Quốc Dũng – Chủ tịch HĐQT – Kiêm Tổng GD - Chủ tọa
- 2) Ông Nguyễn Văn Hiệu – Phó Chủ tịch HĐQT
- 3) Ông Nguyễn Bá Thước – Chủ tịch UBTT, Thành viên HĐQT

4.2. Ban Thư ký:

- 1) Bà Lê Thị Xuân Diệu – Thư ký HĐQT
- 2) Ông Ngô Quốc Nhã – Trợ lý Tổng Giám đốc

4.3. Ban Bầu cử:

- 1) Ông Nguyễn Văn Phúc - Kế Toán trưởng – Trưởng ban
- 2) Ông Lai Xuân Nghĩa – Phó Tổng Giám đốc
- 3) Bà Lai Nhật Thùy Trang – Giám đốc Trung tâm Giao dịch

4.4. Ban kiểm phiếu:

- 1) Ông Nguyễn Văn Phúc - Kế Toán trưởng – Trưởng ban
- 2) Ông Nguyễn Xuân Hạnh - Phó phòng Quản lý Tài chính
- 3) Ông Nguyễn Xuân Vinh - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính

5. Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết đạt 100% (Quy chế đính kèm tài liệu Đại hội).

II. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Hiệu – Phó Chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019.
2. Ông Giang Quốc Dũng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019.
3. Bà Võ Thị Thanh Hương – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

(Các bản báo cáo chi tiết kèm theo bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã được công ty gửi cho từng cổ đông tham dự đại hội và đăng trên website của công ty www.vntt.com.vn)

III. BẦU BỔ SUNG THAY THẾ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Ông Quảng Văn Viết Cường – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 và danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 (Đính kèm công văn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022) như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2017-2022) đối với Ông Nguyễn Văn Hiệu kể từ ngày 12/4/2019;
 - Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017-2022) đối với Bà Võ Thị Thanh Hương kể từ ngày 12/4/2019.
- | | |
|------------------------------------|--------|
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết tán thành | : 100% |
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết không tán thành | : 0% |
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác | : 0% |

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022:

1. Bà. Bà Võ Thị Thanh Hương
2. Ông. Huỳnh Quang Hải

- | | |
|------------------------------------|--------|
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết tán thành | : 100% |
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết không tán thành | : 0% |
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác | : 0% |

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:

1. Đặng Thanh Hưng

- | | |
|------------------------------------|--------|
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết tán thành | : 100% |
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết không tán thành | : 0% |
| ➤ Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác | : 0% |

Ông Nguyễn Văn Phúc – Kế toán trưởng – Trưởng Ban bầu cử đọc dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2017 – 2022 (*Quy chế đính kèm tài liệu Đại hội*).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

IV. THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Ý kiến của cổ đông: Công ty CP quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình

- Vì sao kế hoạch kinh doanh năm 2019 được đánh giá không khả quan. Cụ thể mảng kinh doanh DC giảm danh thu (giảm 8 tỷ) mà lại mở rộng vận hành. Lĩnh vực kinh doanh điện hạ tầng và M&E doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm không khớp với giải trình của quý công ty là tỷ lệ trúng thầu giảm.
- Hợp tác kinh doanh với NTTV, vấn đề giải ngân khi nào? Khách hàng tiềm năng như thế nào? Kế hoạch nguồn vốn như thế nào?

Ông Nguyễn Bá Thuốc trả lời:

- Liên quan về Data Center. DC được xây dựng từ năm đầu thành lập, vừa xây dựng vừa hoàn thiện. Trước 2015 khai thác hiệu quả thấp, từ năm 2016 doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước tuy nhiên chưa đạt như kỳ vọng. Vấn đề là lĩnh vực DC chịu sự quản lý khắc khe của cơ quan nhà nước và sự lựa chọn của Khách hàng đặt biệt các tổ chức tài chính và ngân hàng lớn không dễ dàng chấp nhận những tiêu chuẩn mà DC VNNT đang có. Chi tiết hơn sẽ được làm rõ với các bộ phận kinh doanh.
- Về Lĩnh vực Điện Hạ tầng, M&E chuyển từ Tổng công ty Becamex, trong 2 năm đầu được ưu đãi từ Tổng công ty Becamex để bù đắp những chi phí. Hiện tại các dự án của Tổng công ty Becamex điều phải đấu thầu toàn bộ nên các bộ phận chịu áp lực như giá trúng thầu dự án, nhân công, thời hạn quyết toán.
- Về hợp đồng BCC ký với đối tác Nhật Bản NTTV có thời hạn 15 năm: đối tượng khách hàng sẽ là các dự án của Tổng công ty Becamex, VSIP đang mở rộng ở nhiều tỉnh thành và thông qua Hợp đồng BCC sẽ nâng cao được chất lượng dịch vụ, đào tạo con người và đội ngũ chăm sóc khách hàng của VNNT hiện tại. HĐQT sẽ giám sát kế hoạch của hợp đồng BCC theo từng năm và đánh giá sự tác động đến kết quả kinh doanh của VNNT.

Ông Giang Quốc Dũng trả lời:

- Tổng giá trị dự án là 170 triệu USD và bắt đầu triển khai từ tháng 1/2019 với 60.000 thuê bao, 2020 là 6.000 thuê bao và đến 2033 là 250.000 thuê bao (220.000 cá nhân, 12.000 thuê bao doanh nghiệp và 12.000 thuê bao cloud Wifi. Chi phí giải ngân năm thứ 1 của phía NTTV là 700 ngàn USD, năm 2 là 1 triệu USD và giải ngân dần đến

1497
TY
ẤN
HỆ
HÔNG
M
BÌNH

hết dự án với tỷ lệ NTTV là chiếm 47% và VNTT là 53%. Tỷ lệ phân chia doanh thu là 50/50. Ngoài ra Hợp đồng BCC còn sẽ thu hút các nhà đầu tư lớn nước ngoài về Tỉnh Bình Dương.

- Công ty hoàn thiện và nâng cấp DC và xây dựng DC thứ 2 đáp ứng nhu cầu phát triển cho Đề án thông minh Bình Dương, khách hàng của Becamex ID. HĐQT thay mặt cổ đông giám sát ban điều hành, đặt mục tiêu cho từng năm đối với kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2019 và trong vòng 15 năm.

2. **Ý kiến của cổ đông:** vì sao từ năm 2011 đến năm 2013 có chia cổ tức, kể từ năm 2013 lại không chia cổ tức?

Ông Nguyễn Văn Viết Cương trả lời:

- Do thời điểm trước năm 2013 kết quả hoạt động của công ty không hiệu quả nhưng ban điều hành vẫn quyết định chi trả cổ tức. Kể từ năm 2014 đến nay công ty đã hoạt động kinh doanh có lợi nhuận nhưng phải bù vào lỗ lũy kế của những năm trước. Bắt đầu từ năm 2019 sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông như tài liệu đại hội cổ đông đã công bố.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (*Các báo cáo đính kèm theo tài liệu Đại hội*).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% TH 2018/ KH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	267,500	283,445	106%
2	Tổng chi phí	213,500	219,733	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	54,000	63,712	118%
4	Lợi nhuận sau thuế	43,200	50,564	117%

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

3. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019; Phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
- a) Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% KH 2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	283,445	337,000	118.9%
2	Tổng chi phí	219,733	239,300	108.9%
3	Lợi nhuận trước thuế	63,712	97,700	153.3%
4	Lợi nhuận sau thuế	50,564	78,000	154.3%

- b) Phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019
- Phân phối lợi nhuận năm 2018: Theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh Công ty lỗ lũy kế từ các năm trước còn lại là 56,323 triệu đồng, do đó toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 50,695 triệu đồng sẽ được dùng để bù đắp lỗ lũy kế.
 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		78,000
2	Bù lỗ lũy kế các năm trước		5,628
3	Quỹ đầu tư phát triển	20%	15,600
4	Quỹ khen thưởng – phúc lợi	5%	3,900
5	Quỹ phát triển KH-CN	10%	7,800
6	Thù lao HĐQT + BKS	1%	780
7	Khen thưởng Ban Điều hành	1%	780
8	Chia cổ tức 15%/VĐL		36,727
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		6,785

❖ Dựa vào kết quả báo cáo tài chính bán niên năm 2019 đã soát xét, HĐQT sẽ quyết định chi trả tạm ứng cổ tức năm 2019 là 5%/vốn điều lệ.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

4. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, và Thư ký HĐQT năm 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019.

- a) Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2018 như sau:

- Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng/thành viên

- Ban kiểm soát:
 - o Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng
 - o Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng

b) Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2019 như sau:

- Theo kế hoạch kinh doanh năm 2019, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2019 bằng 1% x Lợi nhuận sau thuế và không quá 800.000.000 đồng.
- Căn cứ vào số trích thực tế, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức chi trả cho từng thành viên.
 - Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
 - Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (Tờ trình đính kèm tài liệu Đại hội)

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

6. Thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty VNNT và Công ty NTT Việt Nam, chi tiết như sau:

- a) Mục tiêu hoạt động: Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ wifi đám mây
- b) Tổng vốn đầu tư: 3.766.071.914.000 (bằng chữ: ba nghìn bảy trăm sáu mươi sáu tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, chín trăm mười bốn nghìn Việt Nam đồng).
- c) Nguồn vốn đầu tư:

DVT: Đồng

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	
1	Công ty NTT Việt Nam	1.758.823.550.000	79.946.525	47
2	Công ty VNNT	2.007.248.364.000	91.238.562	53

- d) Phân chia 50/50 doanh thu dịch vụ truy nhập internet và dịch vụ wifi đám mây.
- e) Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: Từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án “Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa VNNT-NTTV” (28/11/2018) đến ngày 31/12/2033 (15 năm).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

➤ Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%

➤ Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

7. Thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm chức vụ Tổng giám đốc Công ty năm 2019 (Tờ trình đính kèm tài liệu Đại hội).

➤ Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

➤ Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%

➤ Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, niêm yết bổ sung cổ phiếu, thay đổi điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

9.1 Mục đích phát hành:

Nhằm mục đích tái cấu trúc tài chính và bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư dự án nhằm mục đích phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty thời gian tới, Công ty có kế hoạch phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 244,85 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng trong năm 2019, cụ thể như sau:

- Tái cấu trúc tài chính và bổ sung nguồn vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với đối tác NTT Nhật Bản;
- Đầu tư dự án Data center thứ 2 nhằm mục đích phát triển năng lực kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

9.2 Phương án phát hành cổ phiếu theo hình thức riêng lẻ

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu (SLCP) lưu hành: 24.485.000 cổ phiếu
- SLCP phát hành: tối đa 15.515.000 cổ phiếu (tương đương 63,3% VDL tại thời điểm phát hành và 38,7% VDL sau phát hành)
- Giá phát hành: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT đàm phán và quyết định mức giá chào bán cho nhà đầu tư theo hình thức riêng lẻ, nhưng không thấp hơn mệnh giá và không thấp hơn giá trị sổ sách Công ty theo BCTC gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cho UBCKNN

- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn nhà đầu tư chào bán cổ phần.
- Số lượng nhà đầu tư chào bán: dưới 100 nhà đầu tư và đáp ứng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tại thời điểm phát hành
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019-2020, sau khi được chấp thuận của ĐHĐCĐ và cơ quan chức năng có thẩm quyền; và có thể thực hiện trong một lần hoặc nhiều lần tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 400.000.000.000 đồng

9.3 Thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để tái cấu trúc tài chính và bổ sung nguồn vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với đối tác NTT Nhật Bản và đầu tư dự án Data center thứ 2 nhằm mục đích phát triển năng lực kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền quyết định phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành.

9.4 Thông qua việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong bản Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế phát hành thành công theo phương án phát hành nêu trên.

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi điều lệ đối với phần vốn tăng thêm sau đợt phát hành và ủy quyền cho HĐQT quyết định các công việc liên quan đến việc sửa đổi điều lệ cho phù hợp với quy định của Pháp luật.

9.5 Thông qua việc lưu ký và đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm thành công tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

9.6 Điều chỉnh, đăng ký phong tỏa tạm thời, đăng ký giải tỏa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT được toàn quyền quyết định đối với việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài, đăng ký và thực hiện phong tỏa tạm thời tỷ lệ sở hữu nước ngoài, đăng ký và thực hiện giải tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài với cơ quan chức năng có thẩm quyền bao gồm nhưng không giới hạn Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán trong quá trình đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc / và thời điểm khác nếu thấy cần thiết.

9.7 Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các công việc liên quan khác như sau:

- Quyết định thời điểm phát hành, chỉnh sửa phương án phát hành (nếu cần) và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt phát hành, lưu ký và đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thành công của đợt phát hành;
- Quyết định lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư được mua (“Nhà đầu tư”) và số lượng cổ phiếu được mua đối với đợt chào bán riêng lẻ, trên cơ sở đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cho cổ đông và Công ty; Quyết định giá phát hành cho nhà đầu tư;
- Quyết định phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;
- Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt phát hành.
 - Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 87,6%
 - Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 12,4%

Ông Quảng Văn Viết Cương - Đại diện Ban Kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu và công bố danh sách trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

a) Danh sách thành viên HĐQT trúng cử bổ sung thay thế nhiệm kỳ 2017 – 2022:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông. Huỳnh Quang Hải	15,939,112	100,08%
2	Bà. Võ Thị Thanh Hương	15,843,932	99,48%

b) Danh sách thành viên BKS trúng cử bổ sung thay thế nhiệm kỳ 2017 – 2022:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông. Đặng Thanh Hưng	15,876,772	99,68%

Kết quả biểu quyết thông qua biên bản kiểm phiếu và công bố danh sách trúng cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Ông Quảng Văn Viết Cương – Thành viên HĐQT đại diện Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 thông qua chức danh Phó Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát.

- Phó Chủ tịch HĐQT là Ông Huỳnh Quang Hải
- Trưởng Ban kiểm soát là Đặng Thanh Hưng



VI. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông Ngô Quốc Nhã Ban Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội.
2. Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam với tỷ lệ tán thành đạt 100%.
3. Ông Quảng Văn Viết Cương thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu cảm ơn và bế mạc Đại hội.
4. Biên bản này được thư ký Đại hội ghi đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
5. Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 55 phút cùng ngày. Biên bản này được lập thành 01 (một) bản gồm có 11 trang, được Chủ tọa và Thư ký cuộc họp ký tên dưới đây./.

TM. BAN THƯ KÝ



LÊ THỊ XUÂN DIỆU

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA



GIANG QUỐC DŨNG



497-C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
& TRUYỀN THÔNG
VIỆT NAM
BÌNH DƯƠNG